

Số: /KH-UBND

Thanh Chương, ngày 10 tháng 10 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### **Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thị trấn Thanh Chương năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025**

Thực hiện Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021, Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - TB&XH hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và biểu mẫu báo cáo, Công văn số 2752/LĐTBXH-VPQGGN ngày 19/7/2023 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc rà soát và gửi dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2023. Kế hoạch số 180/KH – UBND ngày 20/9/2023 của UBND huyện Thanh Chương về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện Thanh Chương năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

Ủy ban nhân dân thị trấn Thanh Chương ban hành kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thị trấn Thanh Chương năm 2023 như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 để đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2023 và làm cơ sở cho xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện mục tiêu giảm nghèo, an sinh xã hội năm 2024 trên địa bàn thị trấn.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đặc điểm của hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ cho việc quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo; xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; giám sát, đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

##### **2. Yêu cầu**

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải được thực hiện từ khối; đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, có sự tham gia của các cấp, các ngành và của người dân. Triển khai thực hiện đúng quy trình, xác định đúng đối tượng, không bị trùng lặp, bỏ sót, phản ánh đúng thực trạng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên từng địa bàn.

- Lực lượng rà soát viên phải là người đã tham gia tập huấn, có hiểu biết tình hình dân cư tại địa bàn và trực tiếp đến phỏng vấn, thu thập thông tin của từng hộ

để phản ánh đúng tình hình thu nhập và thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ theo các tiêu chí quy định tại phiếu điều tra.

- Kết thúc rà soát, từng khối phải xác định được chính xác số hộ nghèo, hộ cận nghèo, lập danh sách về hộ nghèo, hộ cận nghèo trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, lưu giữ, theo dõi, quản lý. UBND thị trấn xác định được tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đặc điểm của hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ cho việc quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo năm 2024.

- Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 của thị trấn báo cáo về UBND huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp và báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh đầy đủ, đúng nội dung, kịp thời gian theo quy định.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI**

### **1. Đối tượng rà soát**

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND thị trấn đang quản lý tại thời điểm rà soát.

- Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

**2. Phạm vi rà soát:** Toàn bộ các khối trên địa bàn thị trấn.

## **III. PHƯƠNG PHÁP VÀ TIÊU CHÍ RÀ SOÁT**

**1. Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo** là phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm phù hợp với chuẩn nghèo theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

**2. Tiêu chí phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025**

a) Khảo sát, thu thập thông tin của hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp điểm theo Phụ lục III và Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo như sau:

- Về mức thu nhập bình quân đầu người (gọi là điểm A):

+ Khu vực nông thôn: 140 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 1.500.000 đồng/người/tháng.

+ **Khu vực thành thị: 175 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 2.000.000 đồng/người/tháng.**

- Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (gọi là điểm B): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

b) Phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Hộ nghèo:

+ Khu vực nông thôn: hộ có điểm  $A \leq 140$  điểm và  $B \geq 30$  điểm

+ **Khu vực thành thị: hộ có điểm  $A \leq 175$  điểm và  $B \geq 30$  điểm**

- Hộ cận nghèo:

+ Khu vực nông thôn: hộ có điểm  $A \leq 140$  điểm và  $B < 30$  điểm

+ **Khu vực thành thị: hộ có điểm  $A \leq 175$  điểm và  $B < 30$  điểm**

### **3. Xác định thu nhập của hộ có mức sống trung bình.**

Việc xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình quy định tại khoản 2 điều 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo “Phiếu khảo sát, xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình” tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH.

## **IV. TRÌNH TỰ, NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Công tác chuẩn bị.**

#### *a) UBND thị trấn:*

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.
- Thành lập Ban chỉ đạo tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình thị trấn.
- Thành lập bộ phận giám sát viên, giúp việc cho BCD rà soát.
- Tổ chức lực lượng rà soát viên khối.
- Tổ chức in ấn tài liệu: triển khai kế hoạch, mẫu phiếu rà soát, tài liệu hướng dẫn và hệ thống biểu tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình các cấp (khối, thị trấn) phục vụ cho công tác rà soát.
- Tổ chức Hội nghị quán triệt kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và hộ có mức sống trung bình cho Ban chỉ đạo và lực lượng rà soát viên ở khối.
- Triển khai thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình theo sự hướng dẫn, chỉ đạo của Ban chỉ đạo cấp huyện.
- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên các phương tiện truyền thông; chủ động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát.
- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, theo dõi quá trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình của các khối.
- Tổng hợp kết quả tổng rà soát của khối; báo cáo kết quả tổng rà soát cho UBND huyện theo kế hoạch.
- Bố trí Ngân sách phục vụ công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình.

#### *b) Các khối.*

- Thành lập tổ rà soát hộ nghèo, cận nghèo và hộ có mức sống trung bình.
- Tuyên truyền rộng rãi trên loa phát thanh khối về mục đích, ý nghĩa và nội dung kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và hộ có mức sống trung bình để cán bộ, Đảng viên và nhân dân được biết.
- Triển khai thực hiện kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.
- Tổ chức thực hiện rà soát, tổng hợp kết quả rà soát của khối, báo cáo kết quả rà soát trên địa bàn khối mình về UBND thị trấn theo kế hoạch.

### **2. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo**

#### **2.1. Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát**

Ban Chỉ đạo rà soát thị trấn chủ trì, phối hợp với khối và rà soát viên lập danh sách hộ gia đình cần rà soát theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTĐBXH gồm:

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND thị trấn đang quản lý tại thời điểm rà soát.

- Đối với Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, lập danh sách và sử dụng phiếu A ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTĐBXH để nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình. Trường hợp có dưới 04 tiêu chí từ cột 01 đến cột 09 thì đưa vào danh sách hộ gia đình cần rà soát.

### **2.2. Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình**

Ban chỉ đạo rà soát thị trấn chủ trì, phối hợp với khối trưởng và rà soát viên tổ chức rà soát phiếu B - Rà soát thông tin hộ gia đình ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTĐBXH đối với những hộ trong danh sách cần rà soát đã được lập.

Phiếu B gồm 2 phần:

- Phần B1 thu thập thông tin chung về hộ gia đình;  
- Phần B2 thu thập các thông tin hộ gia đình để xác định mức thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản: việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin;

Sau khi thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình theo các nhóm: Nhóm hộ nghèo, nhóm hộ cận nghèo.

### **2.3. Tổ chức họp dân thống nhất kết quả rà soát**

*Thành phần cuộc họp gồm:* Ban chỉ đạo rà soát thị trấn, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo cấp xã, khối trưởng (chủ trì cuộc họp), Bí thư/phó bí thư Chi bộ, Chi hội trưởng các hội, Bí thư Đoàn Thanh niên khối, rà soát viên và các hộ trong khối. Mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn giám sát.

*Nội dung cuộc họp:*

Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình rà soát; danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo (nếu có sai sót, nhầm lẫn). Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại theo quy định.

Biên bản cuộc họp theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTĐBXH được lập thành 2 bản, có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân, 01 bản lưu ở khối và 01 bản gửi Ban chỉ đạo rà soát thị trấn.

### **2.4. Niêm yết, thông báo công khai**

- Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa khối và trụ sở UBND thị trấn; thông báo qua đài truyền thanh trong thời gian 3 ngày làm việc.

- Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát thị trấn tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận

được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa khối và trụ sở UBND thị trấn trong thời gian 3 ngày làm việc.

- Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra, Ban Chỉ đạo rà soát thị trấn tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND thị trấn về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 6.1 tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

### **2.5. Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch UBND cấp huyện**

- Chủ tịch UBND thị trấn báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch UBND cấp huyện về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch UBND thị trấn, Chủ tịch UBND huyện có ý kiến trả lời bằng văn bản.

### **2.6. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo**

Chủ tịch UBND thị trấn tiếp thu ý kiến của Chủ tịch UBND huyện, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo Mẫu số 02 và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

### **3. Quy trình xác định hộ có mức sống trung bình.**

- Hộ gia đình quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Cư trú làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp và diêm nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Chủ tịch UBND thị trấn.

- Chủ tịch UBND thị trấn chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát thị trấn tổ chức xác định thu nhập của hộ gia đình; niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở thị trấn trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (nếu có khiếu nại) và quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bắt đầu rà soát. Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch UBND thị trấn trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Thời gian xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và có mức sống trung bình thực hiện từ ngày 15 hằng tháng.

### **4. Thời gian rà soát, xác định và tổng hợp báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo**

#### **4.1. Thời gian rà soát, xác định**

a) Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 09 năm 2023 đến hết ngày 14 tháng 12 năm 2023.

b) Thời điểm tổ chức rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo từ ngày 15 tháng 9 năm 2023 đến hết ngày 14 tháng 11 năm 2023.

#### **4.2. Tổng hợp, báo cáo kết quả**

a) Đối với các khối:

- Lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo các mẫu danh sách quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Kế hoạch này.

- Báo cáo UBND thị trấn trước ngày 20/11/2023.

*b) Đối với UBND thị trấn:*

- Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo từ báo cáo của khối theo các biểu mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Kế hoạch này

- Báo cáo UBND huyện trước ngày 30/11/2023.

*c) Đối với cấp huyện:*

- Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo từ báo cáo của các xã/thị trấn theo các biểu mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Kế hoạch này.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và hộ có mức sống trung bình do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Công chức Văn hóa - xã hội (Phụ trách lĩnh vực Lao động – thương binh và xã hội).**

Chủ trì, phối hợp các ngành, công chức liên quan có nhiệm vụ:

- Tham mưu thành lập Ban chỉ đạo và xây dựng, triển khai Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

- Tham mưu lực lượng rà soát viên các khối

- Tham mưu tổ chức Hội nghị quán triệt kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình cho giám sát viên thị trấn và đội ngũ rà soát viên các khối.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, theo dõi quá trình rà soát của các khối.

- Tổng hợp, tham mưu UBND thị trấn phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thị trấn và báo cáo phòng Lao động - TB&XH theo quy định.

- Phối hợp với Công chức Tài chính - Kế toán tham mưu UBND thị trấn bố trí ngân sách phục vụ công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình.

- Tổng hợp kết quả rà soát của khối, báo cáo kết quả của thị trấn cho Ban chỉ đạo huyện và UBND huyện theo kế hoạch.

### **2. Công chức Tài chính – Kế toán.**

- Chủ trì, phối hợp với công chức Văn hóa – Xã hội tham mưu UBND thị trấn bố trí ngân sách phục vụ công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình, hướng dẫn và giám sát các khối liên quan trong việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí.

### **3. Công chức Văn hóa – Xã hội.**

- Tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022- 2025 và hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình tới mọi người dân biết và tham gia thực hiện.

### **4. Các đồng chí công chức phụ trách 7 khối.**

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, theo dõi quá trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và hộ có mức sống trung bình của khối mình phụ trách.

- Phối hợp với đồng chí khối trưởng ( *rà soát viên*) tổng hợp kết quả rà soát của khối, báo cáo kết quả về UBND thị trấn theo kế hoạch.

**5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức hội thị trấn** chỉ đạo, hướng dẫn các Chi hội mình quản lý tổ chức tuyên truyền, phổ biến; giám sát việc thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023.

**6. Các đồng chí khối trưởng 7 Khối:**

- Thành lập tổ rà soát hộ nghèo, cận nghèo và hộ có mức sống trung bình do đồng chí Khối trưởng làm tổ trưởng, các thành viên gồm các đồng chí trong tiểu ban mặt trận khối.

- Tổ chức tuyên truyền rộng rãi trên loa phát thanh khối về mục đích, ý nghĩa và nội dung kế hoạch điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và hộ có mức sống trung bình để cán bộ, Đảng viên và nhân dân được biết.

- Tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn theo hướng dẫn, chỉ đạo của Ban chỉ đạo thị trấn và báo cáo kết quả rà soát theo kế hoạch đề ra.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn thị trấn Thanh Chương. Yêu cầu các ban, ngành, đoàn thể liên quan; Các khối tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời./.

**Nơi nhận:**

- Phòng Lao động-TB&XH (b/c);
- TTr Đảng uỷ, TTr HĐND thị trấn (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND thị trấn;
- Các ngành liên quan;
- Thành viên BCD thị trấn;
- Khối trưởng 7 khối;
- Công chức phụ trách 7 khối;
- Lưu VP.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Tướng Đăng Hào**